TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2023

V/v tranh chấp không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Kim H, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp HN, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Hải T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp HN, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 cũng như tại phiên tòa chị Võ Kim H trình bày:*

Chị và anh Đặng Hải T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn,

vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Vì vậy, chị H yêu cầu không công nhận chị H và anh T là vợ chồng. Con chung tên Đặng Cẩm T, sinh ngày 08/6/1999 đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy, chị H không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung chị H và anh T tự thỏa thuận, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Hải T. Do anh chị chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh T có địa chỉ tại ấp HN, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Võ Kim H và anh Đặng Hải T là vợ chồng.

.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh T và chị H có một người con chung tên Đặng Cẩm T, sinh ngày 08/6/1999 (giới tính nữ) nhưng do con chung đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết là phù hợp nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định thời gian chung sống, anh chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Kim H và anh Đặng Hải T là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Kim H phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 14 tháng 02 năm 2023 chị H có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003370 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Văn Chính – Đinh Chí Hiển	**Nguyễn Kiều Trang**